

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ương, oa, oe*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ương, oa, oe*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Chuyện của mây*, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời. (Lưu ý: Bản thân câu chuyện sẽ mang lại ý nghĩa giáo dục đó cho HS một cách tự nhiên, GV không nhất thiết phải diễn giải tường minh chủ đề.)

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần *ước, ươt, ươm, ươp, ươn, ường, oa, oe*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách giải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.
- Hiểu được hiện tượng hình thành mây và mây biến thành mưa. Truyện *Chuyện của mây* được sáng tạo dựa trên quá trình tự nhiên mây biến thành mưa, rồi nước bốc hơi biến thành mây.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

HS chơi trò chơi; tạo tâm thế cho giờ học.

2. Đọc tiếng, từ ngữ

- Đọc tiếng: HS đọc trơn các tiếng (cá nhân, nhóm), lớp đọc đồng thanh. Ngoài những tiếng có trong SHS, nếu có thời gian ôn luyện, GV có thể cho HS đọc thêm các tiếng chứa vần được học trong tuần: *được, mười, cườm, miốp, rườn, thường, loá, xoè*.
- Đọc từ ngữ: HS đọc thành tiếng, lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.

3. Đọc đoạn

Đây là một bài thơ có 2 khổ thơ. HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.

Khổ thơ 1:

*Mặt trời tình giãc
Hai má ửng hồng,
Tung đám mây bóng
Vươn vai thức dậy.*

- HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đồng thanh theo GV.

Khổ thơ 2:

- Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.

- HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:
 - + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?
 - + Mặt trời và cô gió làm gì?
 - + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?

4. Viết câu

- GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết 1, tập một câu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt”. GV lưu ý HS chữ cái đầu câu cần phải viết hoa.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

CHUYỆN CỦA MÂY

Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhõn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mây cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị.

- Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!

Chị gió mỉm cười: “Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”

Mây gật đầu: “Nhõn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời.”

Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo về, tối cả một vùng trời. Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng. Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.

Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *có ích cho đời*. GV hỏi HS:

1. Vì sao mây buồn?
2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?
3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?

Đoạn 2: Từ *Thế là mây vội khoác áo xám* đến *cây cỏ thoả thuê*. (GV giải thích nghĩa của từ *thoả thuê*: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:

4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

5. Nước biển thành mây như thế nào?

GV chốt lại:

+ *Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.*

+ Ý nghĩa thực tế: Quá trình mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện tượng thời tiết.

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS về nhà kể lại chuyện cho người thân nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG